

Số: /KH-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2023

KẾ HOẠCH

Triển khai xây dựng vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức và Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập và các Thông tư hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương liên quan việc xây dựng Đề án vị trí việc làm;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai xây dựng vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh (viết tắt là cơ quan, đơn vị), cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Xây dựng vị trí việc làm là cơ sở để cơ quan, đơn vị rà soát lại cơ cấu tổ chức, cách thức bố trí, phân công nhiệm vụ cho các phòng, ban, đơn vị trực thuộc; xác định vị trí việc làm trong tổ chức gắn với việc thực hiện hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

b) Sắp xếp, bố trí lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị phù hợp, đảm bảo cơ cấu ngạch, chức danh nghề nghiệp hợp lý, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

c) Căn cứ Đề án vị trí việc làm được phê duyệt, cơ quan, đơn vị thực hiện tuyển dụng, quản lý, đào tạo, kiểm tra, đánh giá, quy hoạch, nâng ngạch, thăng hạng, đào tạo, bồi dưỡng... đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và góp phần thực hiện cải cách tiền lương hiệu quả.

2. Yêu cầu

a) Khi xây dựng vị trí việc làm phải xác định được đặc điểm, đặc thù, tính phức tạp và tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ chuyên môn nghiệp vụ

cần thiết để thực hiện công việc, đảm bảo có tính chất phân hóa trong danh mục vị trí việc làm của cơ quan, đơn vị.

Xác định một người làm việc phải được giao đủ khối lượng công việc để thực hiện theo thời gian lao động quy định. Những vị trí việc làm không có đủ khối lượng công việc để thực hiện theo thời gian quy định của một người làm việc thì phải bố trí kiêm nhiệm, căn cứ để xác định yêu cầu vị trí việc làm là nhiệm vụ chính được giao.

b) Cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức được xác định căn cứ vào danh mục vị trí việc làm, mức độ phức tạp của công việc và số lượng biên chế công chức hoặc viên chức cần bố trí theo từng vị trí việc làm và tiêu chuẩn chức danh ngạch công chức chuyên ngành hoặc cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức tương ứng với vị trí việc làm.

c) Thống nhất, đồng bộ giữa xác định vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức với sử dụng và quản lý biên chế công chức, số lượng người làm việc và gắn với tinh giản biên chế theo giai đoạn.

d) Bảo đảm tính khoa học, khách quan, công khai, minh bạch, dân chủ, phù hợp với thực tiễn và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN XÂY DỰNG ĐỀ ÁN VỊ TRÍ VIỆC LÀM

1. Nguyên tắc xác định vị trí việc làm

a) Thực hiện nghiêm chủ trương của Đảng, của pháp luật về vị trí việc làm, quản lý, sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc.

b) Phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan, đơn vị.

c) Bảo đảm thống nhất, đồng bộ giữa xác định vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp với sử dụng và quản lý biên chế công chức, số lượng người làm việc.

d) Bảo đảm tính khoa học, khách quan, công khai, minh bạch, dân chủ và phù hợp với thực tiễn.

đ) Gắn tinh giản biên chế với việc cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

e) Phù hợp với chức danh cán bộ, công chức cấp xã quy định tại Luật Cán bộ, công chức; quy định của Đảng, Điều lệ của tổ chức chính trị - xã hội; Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và quy định hiện hành của nhà nước.

2. Phân loại vị trí việc làm

a) Phân loại theo tính chất, nội dung công việc:

- Nhóm vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý;

- Nhóm vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên ngành;
- Nhóm vị trí việc làm nghiệp vụ dùng chung;
- Nhóm vị trí việc làm hỗ trợ phục vụ.

b) Phân loại vị trí việc làm theo khối lượng công việc:

- Vị trí việc làm do một người đảm nhiệm;
- Vị trí việc làm do nhiều người đảm nhiệm;
- Vị trí việc làm kiêm nhiệm.

c) Vị trí việc làm cán bộ, công chức cấp xã:

- Nhóm vị trí việc làm cán bộ cấp xã;
- Nhóm vị trí việc làm công chức cấp xã.

3. Các bước xác định vị trí việc làm để xây dựng Đề án

(chi tiết theo Phụ lục I đính kèm Kế hoạch)

4. Trình tự xây dựng và thực hiện Đề án vị trí việc làm

a) Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai phổ biến, quán triệt nội dung Nghị định số 62/2020/NĐ-CP, Nghị định số 106/2020/NĐ-CP và Thông tư hướng dẫn của Bộ, ngành, các văn bản liên quan đến toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc thẩm quyền quản lý.

b) Thực hiện rà soát, xác định danh mục vị trí việc làm và xây dựng cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức bộ máy sau khi được kiện toàn theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP¹, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP², Nghị định số 120/2020/NĐ-CP và mức độ phức tạp, tính chất, đặc điểm, quy mô hoạt động; phạm vi, đối tượng phục vụ; quy trình quản lý chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

c) Xây dựng Đề án vị trí việc làm theo hướng dẫn; tập trung xây dựng bản mô tả công việc và khung năng lực của từng vị trí việc làm, trên cơ sở đó làm căn cứ để sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cho phù hợp.

d) Gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt hoặc phê duyệt theo thẩm quyền; báo cáo kết quả thực hiện và đề xuất các biện pháp giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai tại cơ quan, đơn vị.

¹ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/7/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

² Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

e) Thực hiện bố trí sắp xếp lại công chức, viên chức và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức theo Đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt:

- Thực hiện việc rà soát, đánh giá đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để làm căn cứ bố trí, sắp xếp lại cán bộ, công chức, viên chức theo Đề án vị trí việc làm;

- Thực hiện bố trí, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo theo đúng vị trí việc làm và khung năng lực đã được phê duyệt;

- Rà soát, xác định nhu cầu, xây dựng kế hoạch và thực hiện đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chưa đáp ứng yêu cầu theo khung năng lực vị trí việc làm;

- Đánh giá năng lực từng vị trí (trước và sau khi được đào tạo, bồi dưỡng) để thực hiện chuyển đổi vị trí cho phù hợp hoặc xem xét, thay thế công chức, viên chức nếu không đáp ứng được yêu cầu vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

(có mẫu Đề án vị trí việc làm theo Phụ lục II và III kèm theo Kế hoạch)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Nghiên cứu, tổ chức triển khai phổ biến quán triệt nội dung Kế hoạch này trong toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của cơ quan, đơn vị (tổ chức Hội nghị quán triệt hoặc các hình thức phù hợp khác). Căn cứ nội dung Kế hoạch này, chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ, mục đích, yêu cầu theo quy định.

Hoàn thành việc xây dựng Đề án vị trí việc làm của cơ quan, đơn vị, địa phương trong quý I/2024.

b) Triển khai thực hiện nghiêm túc Đề án vị trí việc làm của cơ quan, đơn vị sau khi được phê duyệt.

c) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chủ trì phối hợp với Sở Nội vụ hướng dẫn, triển khai cho Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn xây dựng Đề án vị trí việc làm của cán bộ, công chức cấp xã theo quy định.

d) Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị không thực hiện đúng quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP, Nghị định số 106/2020/NĐ-CP và nội dung Kế hoạch này thì xem xét đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm và xử lý trách nhiệm theo quy định của Đảng và Nhà nước.

2. Sở Nội vụ

a) Theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện việc xây dựng Đề án vị trí việc làm đảm bảo các nguyên tắc, mục đích, yêu cầu theo quy định và nội dung Kế hoạch này.

b) Thực hiện thẩm định Đề án vị trí việc làm của các cơ quan, đơn vị, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

c) Thanh tra, kiểm tra, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện của các cơ quan, đơn vị; kiến nghị, đề xuất các biện pháp giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ xây dựng và triển khai Đề án vị trí việc làm.

d) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá, xếp loại người đứng đầu các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong việc xây dựng và thực hiện Đề án vị trí việc làm của cơ quan, đơn vị.

Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố khẩn trương, nghiêm túc triển khai thực hiện nội dung Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Lưu: VT, K12.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Anh Tuấn